

PHÁC HỌA CƠ CHẾ BẢO TỒN TRONG DI SẢN VĂN HÓA NGƯỜI HOA

Lê Hải Đăng*

Người Hoa có mặt ở nhiều tỉnh thành trong cả nước, tập trung cao nhất tại khu vực Nam Bộ, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả điều tra dân số năm 2009, toàn Việt Nam có 823.071 người Hoa, trong đó, 573.050 người sống ở thành thị, 414.045 người sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thành phần 54 dân tộc Việt Nam, bên cạnh người Hoa, những tộc người như Sán Dìu, Ngái, Minh Hương... cũng có liên quan đến yếu tố Hoa. Song, khái niệm người Hoa sử dụng hiện nay đa số nhằm chỉ những người có quốc tịch Việt Nam, nhưng nguyên quán Trung Quốc, như: Quảng Đông, Triều Châu, Phước Kiến, Hải Nam, Khách Gia (Hẹ).

Người Hoa vốn là cộng đồng di dân. Xét từ góc độ lịch sử cũng như hiện trạng văn hóa, bảo tồn di sản văn hóa truyền thống chính là xu hướng chủ đạo trong cơ chế vận hành. Trên mặt cắt đồng đại, chúng ta có thể phát hiện tình trạng không đồng nhất về mức độ bảo tồn di sản trong hiện trạng văn hóa người Hoa, kể cả văn hóa vật thể lẫn phi vật thể. Chứng tỏ tính liên thông, hiệu quả hoạt động của cơ chế bảo tồn di sản văn hóa truyền thống theo nguyên lý “phòng vệ” không hoàn toàn đồng nhất trên các bình diện. Theo quan sát, di sản văn hóa người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ, mức độ bảo tồn ổn định nhất so với các địa phương khác. Nó không chỉ thể hiện ở hiện trạng, số lượng, chủng loại di sản mà còn kể đến vai trò đầu mối, trung tâm chi phối. Xét về tiến trình di dân, người Hoa đến định cư sớm nhất tại Nam Bộ thuộc khu vực Đồng Nai, Mỹ Tho, Hà Tiên (thế kỷ XVIII), song vai trò trung tâm chi phối trong hoạt động văn hóa cũng như kinh tế sau này lại thuộc về người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là lý do khiến chúng ta cần quan tâm, theo dõi một cách toàn diện cơ chế vận hành của mạng lưới di sản đặt trong mối quan hệ với thiết chế văn hóa cũng như mức độ tham gia, duy trì ảnh hưởng của tập quán truyền thống.

1. Vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cộng đồng

Thiết chế văn hóa cộng đồng người Hoa nhằm chỉ hệ thống cơ sở vật chất cung ứng cho hoạt động văn hóa, trong đó, quan trọng nhất là trường học, cơ sở tín ngưỡng, bệnh viện và nghĩa trang. Đây là bốn công trình đại diện, thể hiện tính thống nhất trên phạm vi cộng đồng người Hoa nhằm giúp cho cơ chế bảo tồn di

* Thành phố Hồ Chí Minh.

sản văn hóa truyền thống có cơ sở vững chắc và vận hành một cách hiệu quả. Có thể thấy, mức độ bảo tồn ra sao, như thế nào tùy thuộc cách thức vận hành của hệ thống thiết chế này. Tất nhiên, cùng với nó không thể không kể đến chiều kích của hoạt động kinh tế, nguồn lực đóng góp cho hoạt động văn hóa, đặc biệt là tình hình an ninh chính trị, mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc...

1.1. Trường học người Hoa

Trường học người Hoa đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ di sản văn hóa chữ Hán. Thông qua chữ Hán, văn hóa người Hoa có cơ sở gìn giữ, bảo lưu bởi tính tự giác và ý thức văn hóa cộng đồng. Nó thể hiện trách nhiệm của người Hoa trong vai trò thành viên cộng đồng văn hóa. Ngôn ngữ chính là sợi dây bền chặt nối người Hoa với cội nguồn lịch sử và văn hóa. Trường học người Hoa Minh Hương, tuy có lịch sử định cư sớm nhất tại Nam Bộ, nhưng vì đã đánh mất ngôn ngữ, nên những yếu tố làm nên căn cước văn hóa của cộng đồng này bị lu mờ, thậm chí biến mất dần trong ký ức lịch sử. Đánh mất ngôn ngữ là một trong những tác nhân quan trọng làm lung lay ý thức hệ văn hóa, cũng như ảnh hưởng đến tinh thần, động cơ bảo vệ di sản. Lớp người Hoa hiện còn bảo lưu di sản ngôn ngữ đa số có nguồn gốc, xuất xứ từ những di dân kinh tế cuối thời kỳ nhà Thanh và đầu thời Trung Hoa Dân quốc (nhất là giai đoạn kháng Nhật, khoảng những năm 1930). Thông qua công tác giáo dục Hoa ngữ, hệ thống trường người Hoa không ngừng bồi dưỡng nên các lớp truyền nhân, kế thừa di sản văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác, nâng cao ý thức cộng đồng, một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược bảo vệ di sản.

Tham gia bảo vệ di sản này còn có sự chung tay của nhiều tổ chức kinh tế, xã hội trong cộng đồng người Hoa, từ cơ sở tín ngưỡng, Hội quán, Hội đồng hương, tổ chức kinh tế, Mạnh Thường Quân (thường là người đứng đầu bang hội), tổ chức chương trình văn nghệ, xây dựng nhà cho thuê... Bởi vậy, học phí trường người Hoa thường thấp hơn nhiều so với các trung tâm ngoại ngữ. Nó chứng tỏ mục tiêu giáo dục không nhằm vào hiệu quả kinh tế, nâng cao doanh thu mà là bảo tồn di sản ngôn ngữ. Tài liệu, sách giáo khoa sử dụng trong trường người Hoa xét trong bối cảnh giáo dục có nhiều thay đổi như hiện nay vẫn duy trì theo âm Quốc ngữ, chữ phồn thể với nội dung đề cao giá trị truyền thống.

Trường người Hoa cũng là nơi tổ chức nhiều hoạt động phong trào, như thi hát dân ca, dân vũ, thơ văn, thư pháp, hội họa, võ thuật, cờ tướng, thể thao... Tuy là một thiết chế đóng vai trò hậu thuẫn, nhưng trên khắp các địa hạt, kể cả đi tiên phong như kinh tế hay lùi lại phía sau như văn học, thư pháp, hội họa, nhạc lễ, ca kịch, múa lốt... tất cả đều thấy thành quả của giáo dục. Bởi vậy, sau khi định cư ở vùng đất mới, cùng với cơ sở tín ngưỡng, người Hoa đã tiến hành xây dựng hàng

loạt cơ sở giáo dục với quy mô bền vững, trường tồn đến ngày nay. Trường học người Hoa thường nằm sát cơ sở tín ngưỡng, như ở Chợ Lớn có Trường Trần Bội Cơ (xưa mang tên Phước Đức) của người Phước Kiến nằm cạnh miếu Nhị Phủ, Trường Mạch Kiếm Hùng (xưa mang tên Tuệ Thành) của người Quảng Đông nằm sát miếu Thiên Hậu, Trường Chính Nghĩa (xưa mang tên Nghĩa An) của người Triều Châu đặt cạnh miếu Quan Đế, Trường Trần Hưng Đạo (xưa mang tên Lạc Thiện) nằm ngay trong khuôn viên Thiên Hậu Cung và Trường Sùng Chính của người Khách Gia đặt trong miếu Thiên Hậu (quận Gò Vấp)... Nói tóm lại, cả cơ sở giáo dục và tín ngưỡng đều đóng vai trò giáo dục, truyền thừa văn hóa, nhưng bằng các cách thức khác nhau.

1.2. Cơ sở tín ngưỡng

Cơ sở tín ngưỡng người Hoa là thiết chế văn hóa đóng vai trò phức hợp, bên cạnh nhu cầu tôn giáo, còn hướng tới tính chất cố kết cộng đồng, mở rộng mối quan hệ giữa bên trong và bên ngoài nội xứ văn hóa. Xét ở mức độ nào đó, đây chính là trung tâm văn hóa truyền thống người Hoa, từ tổ chức biểu diễn lân sư rồng hầu, nhạc lễ vào dịp lễ, dựng sân khấu ngoài trời biểu diễn Hý khúc (Việt kịch, Triều kịch, Quỳnh kịch), tổ chức sự kiện văn hóa, như thư pháp, triển lãm tranh thủy mặc, biểu diễn võ thuật, khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền miễn phí cho người nghèo... Trong cơ sở tín ngưỡng, ngoài không gian thờ tự, còn có Hội quán, một tổ chức xã hội truyền thống phát huy tốt vai trò liên kết cá nhân với cộng đồng, quá khứ và hiện tại.

Hội quán người Hoa nhìn từ góc độ lịch sử đã thay đổi đáng kể, từ nơi cư mang cho những sĩ tử đi thi vào thời kỳ phong kiến đến cơ quan đại diện người Hoa hải ngoại, giống như cánh tay nối dài của tổ chức quan phương, rồi Hội đồng hương. Hiện tại, chức năng cố kết thành viên cộng đồng đóng vai trò chủ đạo. Hội quán người Hoa từng chia theo nhóm phương ngữ, như Hội quán Tuệ Thành của người Quảng Đông, Nghĩa An của người Triều Châu, Chương Châu và Tuyền Châu của người Phước Kiến, Quỳnh Phủ của người Hải Nam, Sùng Chính của người Khách Gia (Hẹ). Hội quán thường đặt trụ sở bên trong cơ sở tín ngưỡng, như Tuệ Thành trong miếu Thiên Hậu, Nghĩa An, Sùng Chính trong miếu Quan Đế, Nhị Phủ trong miếu Phước Đức Chánh Thần... Hội quán có hình thức và nội dung thiên về chức năng hành chính tự quản. Khi nằm trong cơ sở tín ngưỡng, nó kiêm luôn cả công tác nghi lễ, duy tu, bảo tồn công trình kiến trúc và tổ chức sự kiện văn hóa.

Như vậy, đứng ở góc độ bảo tồn di sản văn hóa truyền thống, cơ sở tín ngưỡng vừa đóng vai trò cung ứng cơ sở vật chất, vừa là đích đến cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật truyền thống, như: Miếu Thiên Hậu trong Hội quán Quỳnh Phủ của

người Hải Nam dành chỗ cho nghệ nhân, học sinh tập luyện Quỳnh kịch, Tịnh xá Sư Trúc Hiền làm cơ sở hoạt động của nhóm Nhạc lễ Hội Phụ mẫu Sư Trúc Hiền, Đạo quán Khánh Văn Nam Viện là nơi hoạt động của Tổ cổ nhạc Kinh sám... Vào dịp lễ hội, dân sanh, kỵ nhật... các đối tượng thờ tự, hoạt động nghi thức đi kèm với âm nhạc khoa nghi, biểu diễn lân sư rồng lại diễn ra. Trong một số cơ sở tín ngưỡng, như Quỳnh Phủ, Nghĩa An còn dựng rạp diễn ca kịch dịp tết Nguyên tiêu, tùy thuộc tình hình tài chính mà các sự kiện này có thể kéo dài hay ngắn, vào thời kỳ hoàng kim của hoạt động kinh tế, văn hóa người Hoa, có thời điểm diễn ra suốt cả tháng Giêng. Riêng loại hình Việt kịch, Triều kịch của người Quảng Đông và Triều Châu từ lâu đã phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa thuộc Đoàn Ca kịch Thống Nhất Quảng Triều. Còn lại, các loại hình di sản người Hoa đều tồn tại trong cơ sở tín ngưỡng, môi trường văn hóa dân gian, một số gia nhập thị trường, trôi nổi theo quy luật cung cầu, như các nhóm nhạc xã, múa lân sư rồng hay hoạt động của nhóm thầy pháp trong tang lễ...

1.3. Bệnh viện

Tất cả bệnh viện người Hoa sau năm 1975 đều đã quốc hữu hóa và ngày nay chỉ để lại dấu tích qua biển hiệu và tập quán lựa chọn cơ sở khám chữa bệnh, như bệnh viện Triều An ở quận 5, Sùng Chính ở quận 1, Nguyễn Tri Phương ở quận 11, Nguyễn Trãi ở quận 5... Trên thực tế, cơ sở khám chữa bệnh liên quan đến người Hoa xưa và nay đa số đều kết hợp giữa y học phương Đông và phương Tây. Y học cổ truyền là một đặc trưng dễ nhận thấy trong cộng đồng người Hoa. Tại khu vực tập trung người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn duy trì những con đường, khu phố chuyên kinh doanh nguyên liệu, dược liệu bào chế thuốc, phòng mạch, châm cứu... theo y học cổ truyền, như đường Hải Thượng Lãn Ông, Phùng Hưng... Sự du nhập y học phương Tây khiến cho y học cổ truyền người Hoa có xu hướng sa sút, nhưng lại mạnh lên từ đầu thế kỷ XXI. Việc đặt bệnh viện người Hoa trong hệ thống thiết chế văn hóa nhằm đảm bảo tính toàn vẹn của cơ chế vận hành, đứng ở góc độ thực tiễn, thiết chế này đã thể hiện mức độ khiếm khuyết và suy yếu về chức năng trong toàn hệ thống. Song, dù sao, y học cổ truyền người Hoa vẫn là một thế mạnh đặt trong tương quan so sánh cũng như ảnh hưởng đến cộng đồng người Việt và trở thành một bộ phận không thể thiếu trong di sản văn hóa người Hoa.

1.4. Nghĩa trang

Cùng với xu hướng đô thị hóa, không chỉ có nghĩa trang người Hoa mà đất đai phục vụ nhu cầu an táng nói chung đều có xu hướng thu hẹp. Đi kèm với nghĩa trang là nhà tang lễ, như hệ thống nhà tang lễ quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh chẳng hạn. Tất cả đều tham gia hệ thống thiết chế nhằm bảo vệ di sản và duy trì tính ổn định trong thuộc tính văn hóa. Trên chặng cuối cùng của cuộc đời, nghi

thức tang lễ thể hiện tính nhất quán trong văn hóa xét cá nhân với tư cách thành viên cộng đồng. Người Hoa nói chung có xu hướng tổ chức lễ an táng theo nghi thức truyền thống. Nghĩa trang và nhà tang lễ là cơ sở vật chất đóng vai trò định hướng, lựa chọn nghi thức trong hoạt động tang lễ, đồng thời làm căn cứ cho các loại hình tín ngưỡng, nhạc lễ nương nhờ, bảo lưu. Từ cơ sở vật chất cho đến loại hình dịch vụ, người Hoa có khả năng hiện thực hóa chức năng văn hóa của mình thông qua việc xác định, lựa chọn nghi thức an táng.

Ngày nay, hoạt động nghi lễ có tổ chức tham gia quy trình này như một loại hình dịch vụ. Chúng có thể nằm ngoài hay trong cơ sở tín ngưỡng, bệnh viện, nhà xác, nhà tang lễ, trại hòm... Nhiều tổ chức tiền thân mang tính chất của hội tương tế, như Hội Phụ mẫu Sư Trúc Hiên, Tổ Kinh sám Khánh Vân Nam Viện... lấy công năng thực hành nghi thức an táng như một nhiệm vụ thiện nguyện. Trường hợp, tư thân của người trong hội qua đời, cơ sở tín ngưỡng đứng ra thực hiện nghĩa vụ ma chay theo nghi thức truyền thống. Ngoài ra, trong cộng đồng người Hoa còn có những nhóm thầy pháp hoạt động tự do di cư từ các tỉnh miền Bắc, như Hải Phòng, Quảng Ninh.

Xoay quanh hoạt động này, di sản nghệ thuật truyền thống có cơ hội bảo lưu, từ nhạc lễ cho đến nghi thức thực hành nghi lễ kết hợp các thủ pháp xướng sám, âm nhạc khoa nghi...

2. Vai trò của tập quán trong công tác bảo tồn di sản văn hóa

Tập quán là những thói quen hình thành trong quá trình lịch sử, ổn định theo thời gian và mang tính chu kỳ trong văn hóa. Vì, mang tính ổn định, lặp đi lặp lại, nên tập quán tạo nên tính liên tục. Tính theo chu kỳ nông nghiệp, một năm có bốn mùa xuân hạ thu đông, đi kèm với hàng loạt lịch lễ liên quan, như Tết Nguyên đán, Nguyên tiêu, Thanh minh, Đoan ngo, Vu Lan, Trung thu, Đông chí, Tống tiền Táo Quân, Trừ tịch... Tính theo vòng đời người, có đầy tháng, thôi nôi, sinh nhật, kết hôn, thượng thọ, tang lễ.

Người Hoa xuất phát từ cộng đồng cư dân nông nghiệp, nên hệ thống tập quán thể hiện tư duy lịch pháp truyền thống theo chu kỳ nông nghiệp. Bước sang xã hội hiện đại, hệ thống này tuy có phần suy yếu, nhưng không hẳn vì thế mà biến đổi. Nó duy trì và nắm quyền tự trị nhằm tạo nên tính ổn định trong tập quán văn hóa.

Bắt đầu từ Tết Nguyên đán cho đến Nguyên tiêu, các hoạt động cộng đồng, như biểu diễn âm nhạc tuần hành trên đường phố, múa lân sư rồng hầu, dựng rạp diễn ca kịch diễn ra sôi nổi. Cơ sở kinh doanh, Hội quán, đoàn thể xã hội... cũng nhân dịp này mời các đoàn nghệ thuật truyền thống tới biểu diễn khai trương, góp vui. Trong tự viện, tịnh xá, đạo quán, miếu... mỗi nơi có hệ thống lịch lễ riêng, đi

kèm với những hoạt động nghi lễ có sự tham gia của âm nhạc khoa nghi hoặc tri chú, tụng niệm theo nghi thức tôn giáo. Tại cơ sở tín ngưỡng, tâm điểm mùa lễ hội rơi vào tháng Bảy âm lịch, tháng Trung nguyên Địa quan xá tội vong nhân hay lễ Vu Lan – lễ hội huy động tối đa nguồn lực vào công tác tổ chức nghi lễ, trong đó có âm nhạc khoa nghi hết sức đồ sộ, kéo dài nhiều ngày.

3. Kết luận và một số đề xuất

Thiết chế văn hóa và tập quán văn hóa giống như không gian và thời gian trong cơ chế bảo tồn di sản văn hóa. Bất cứ thành tố nào trong hệ thống này bị khiếm khuyết đều ảnh hưởng trực tiếp tới cơ chế vận hành và sự tồn vong của di sản. Chúng ta có thể kiểm chứng điều đó qua thực tiễn. Ở nhiều địa phương, khi hệ thống trường người Hoa hoặc công tác giáo dục Hoa ngữ dành cho con em người Hoa không được duy trì, di sản ngôn ngữ đã dần bị mai một, thậm chí biến mất. Hay như cơ sở tín ngưỡng người Hoa ở nhiều địa phương sau khi giao cho cơ quan nhà nước quản lý kéo theo sự thay đổi căn bản về văn hóa. Điểm dễ dàng nhận thấy là thuộc tính thiêng mất đi bên trong cơ sở tín ngưỡng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tính liên tục trong cơ chế bảo tồn, lưu truyền văn hóa. Hãy thử tưởng tượng, nếu chúng ta giao bàn thờ tổ tiên cho hàng xóm trông coi thì điều gì sẽ xảy ra? Rõ ràng, điều xảy ra trước tiên và sau cùng là không gian thờ tự sẽ mất thiêng. Hiện tượng bào mòn giá trị linh thiêng theo thời gian sẽ đẩy di sản đến chỗ trở thành di tích, thậm chí là phế tích.

Di sản văn hóa dân gian có cơ chế “tự sinh tự diệt”, “thổ sinh thổ dưỡng”, trong cơ chế ấy, có di sản bị mai một, mất đi, cũng có di sản được tái sinh, bảo tồn. Chứng tỏ, đằng sau việc bảo tồn di sản văn hóa có cơ chế vận hành của thiết chế và tập quán văn hóa. Vai trò của thiết chế và sức mạnh của tập quán tác động, ảnh hưởng âm thầm đến công tác bảo tồn di sản. Chúng như những mắt xích quan trọng ràng buộc, chi phối lẫn nhau, sau khi nhập thân thị trường, mối quan hệ cung cầu nổi lên có thể làm nhòe đi sự gắn kết đó, song vượt lên trên, giá trị truyền thống chính là lăng kính khiến cho sự lựa chọn văn hóa đi qua.

Sự sa sút, xuống cấp của nhiều loại hình di sản không chỉ chịu tác động từ bên ngoài mà còn đến từ bên trong. Thiết chế văn hóa cộng đồng và tập quán văn hóa chính là hai chiều kích tác động từ bên trong, nhờ chúng mà cơ chế bảo tồn di sản văn hóa người Hoa vận hành, đi xuyên qua thời gian lịch sử nhằm tạo nên tính liên tục trong văn hóa.

Quan sát và tìm hiểu cơ chế vận hành của hệ thống thiết chế, tập quán văn hóa xoay quanh công tác bảo tồn di sản văn hóa người Hoa cho thấy, di sản nghệ thuật truyền thống là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong điều kiện cơ chế vận hành gặp phải trục trặc. Bảo tồn di sản cần suy xét tính phức hợp bên trong cơ chế

ấy. Công tác này bản thân liên quan đến nhiều yếu tố, từ kinh tế, văn hóa cho đến chính sách văn hóa...

Trong thực tiễn, nhà nước nên đóng vai trò hậu thuẫn, lùi lại phía sau tạo điều kiện hành lang pháp lý, quy tắc ứng xử, nguồn lực... cho công tác bảo vệ di sản. Tránh tư duy bao cấp, làm thay hay can thiệp thô bạo vào hoạt động văn hóa cộng đồng. Trên thực tế, cơ quan nhà nước đóng vai trò quản lý, chứ không tham gia truyền thừa di sản văn hóa.

Các tổ chức xã hội, đoàn thể, cơ sở tín ngưỡng... đều có thể tiếp cận nguồn vốn nhằm duy trì hoạt động. Trên thế giới, thị trường tài chính đã đến gần hơn với hộ gia đình, cá thể, những phần tử yếu thế trong xã hội. Các hội đoàn, tổ chức tôn giáo đóng vai trò bảo tồn di sản, nếu xét thấy ý nghĩa và hoạt động hiệu quả đều có cơ hội tiếp cận nguồn vốn một cách bình đẳng. Cần có quan điểm coi di sản văn hóa là tài sản chung của toàn xã hội. Trong quá trình huy động nguồn lực nhằm phục vụ công tác bảo tồn di sản, hãy trao cơ hội cho những người trực tiếp tham gia.

Hoạt động phong trào nên suy xét như một chiều kích hỗ trợ, chứ không coi như lực đẩy trong công tác bảo tồn di sản. Hoạt động này có lẽ cần thiết đối với các loại hình di sản, như dân ca, dân vũ, văn học, hội họa, thư pháp, ca khúc Hoa ngữ, võ thuật, thể thao... chứ đối với nhạc lễ, âm nhạc trong môi trường tôn giáo, tín ngưỡng, Hý khúc... phải cần đến hệ thống thiết chế và tập quán văn hóa bảo tồn, cũng như nguồn lực hỗ trợ.

Trong số các dân tộc sống trên đất nước ta, người Hoa là một tộc người có sự hậu thuẫn của hoạt động kinh tế. Từ một cộng đồng trọng thương, các giá trị văn hóa truyền thống có cơ sở bảo lưu vững chắc, bên cạnh thiết chế văn hóa và tập quán truyền thống. Vì vậy, việc thiết kế chính sách tốt tự thân trở thành hành lang pháp lý quan trọng giúp cho di sản văn hóa được bảo vệ. Điều cần lưu ý, chính sách tốt tuy quan trọng, nhưng nguồn lực, đặc biệt là nhân lực còn quan trọng hơn. Bởi vậy, bảo tồn di sản cần sự chung tay của nhiều cá nhân, tổ chức liên quan. Tránh trường hợp, “nói một đằng, làm một nẻo”, nhất là tổ chức chính quyền cơ sở từ cơ quan chấp pháp trở thành cơ quan “ban phát”, can thiệp thô bạo vào hoạt động văn hóa, thậm chí do thiếu hiểu biết đã có hành vi đi ngược lại quan điểm bảo tồn di sản văn hóa.

Văn hóa người Hoa không chỉ là “hóa thạch” của văn hóa Hoa Nam mà còn là một bộ phận của di sản văn hóa Việt Nam. Xuất phát từ hệ lụy lịch sử, người Hoa có quan hệ mật thiết với người Việt, nên công tác bảo tồn di sản văn hóa người Hoa tự thân có ý nghĩa đối với cả cộng đồng thiểu số và đa số mà trọng tâm nằm ở việc bảo tồn tính toàn vẹn của cơ chế bảo tồn di sản ẩn tàng trong thiết chế và tập quán văn hóa.

TÓM TẮT

Bài viết bàn về vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cộng đồng (trường học, cơ sở tín ngưỡng, bệnh viện, nghĩa trang) và tập quán văn hóa trong cơ chế bảo tồn di sản văn hóa của người Hoa ở Việt Nam. Theo tác giả, thiết chế văn hóa và tập quán văn hóa giống như không gian và thời gian trong cơ chế bảo tồn di sản văn hóa. Bất cứ thành tố nào trong hệ thống này bị khiếm khuyết đều ảnh hưởng trực tiếp tới cơ chế vận hành và sự tồn vong của di sản văn hóa. Từ đó, tác giả khuyến nghị nhà nước chỉ nên đóng vai trò hậu thuẫn, tạo điều kiện hành lang pháp lý, quy tắc ứng xử, nguồn lực... cho công tác bảo vệ di sản văn hóa. Tránh tư duy bao cấp, làm thay hay can thiệp thô bạo vào hoạt động của văn hóa cộng đồng. Trên thực tế, cơ quan nhà nước đóng vai trò quản lý, chứ không tham gia truyền thừa di sản văn hóa.

ABSTRACT

OUTLINING THE MECHANISM FOR CONSERVATION OF THE CULTURAL HERITAGE OF CHINESE PEOPLE

The paper discusses the role of community cultural institutions (schools, beliefs, hospitals, cemeteries) and cultural practices in the mechanism for conservation of the cultural heritage of Chinese people in Vietnam. According to the author, cultural institutions and cultural practices are like space and time in the mechanism of conservation of cultural heritage. A lack of any of these components in this system will have a direct effect on the operation and survival of the cultural heritage. From that viewpoint, the author recommends that the state should play a supporting role and facilitate legal corridors, codes of conduct and resources ... for the protection of cultural heritages, and avoid subsidization, performance of the work on behalf of the others or exceeding interference in the activities of community culture. In fact, state agencies play a managerial role rather than propagate the cultural heritage.